

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2017/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 19 tháng 10 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH  
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Để thực hiện Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;*

*Xét Tờ trình số 3775/TTr-UBND ngày 12/10/2017 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định về mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

**1. Đối tượng được hỗ trợ**

Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân, nhóm hộ và cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, xã đặc biệt khó khăn và thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135, trong đó: ưu tiên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, người khuyết tật còn khả năng lao động thuộc hộ nghèo, phụ nữ thuộc hộ nghèo; tạo điều kiện để người sau cai

nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS, phụ nữ bị buôn bán trở về thuộc hộ nghèo tham gia dự án.

## **2. Định mức hỗ trợ**

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020. Hỗ trợ theo cơ chế trọn gói, thời gian hỗ trợ tối đa không quá 03 năm.

### **- Mức hỗ trợ cho hộ tham gia dự án:**

- + Đối với hộ nghèo mức hỗ trợ tối đa 15.000.000 đồng/hộ/dự án
- + Đối với hộ cận nghèo mức hỗ trợ tối đa 12.000.000 đồng/hộ/dự án
- + Đối với hộ mới thoát nghèo mức hỗ trợ tối đa 10.000.000 đồng/hộ/dự án.

### **- Mức hỗ trợ dự án:**

- + Dự án do UBND tỉnh phê duyệt tối đa 500 triệu đồng/dự án.
- + Dự án do UBND huyện phê duyệt tối đa 400 triệu đồng/dự án.

**3. Chi xây dựng và quản lý dự án:** không quá 5% tổng kinh phí thực hiện dự án và không quá 10% mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho dự án.

## **4. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Ngân sách Trung ương.
- Ngân sách địa phương.
- Nguồn huy động, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

**Điều 2.** Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện; Ban Văn hóa - Xã hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khoá IX - kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19/10/2017 và có hiệu lực từ ngày 30/10/2017./.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Trí Dũng**